|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH TRÀ VINH** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |
|  |  |
| Số: /2020/NQ-HĐND | *Trà Vinh, ngày tháng năm 2020* |

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài

theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025

HỘI ĐÒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ ……

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 thảng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật số 72/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 của Quốc Hội Khóa XI, kỳ họp thứ 10 về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng;

Căn cứ Nghị định số 38/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng;

Căn cứ Nghị định 61/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư 01/2020/TT-BLĐTBXH ngày 10/02/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 61/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội-Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định 61/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu của người lao động trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày ... tháng .... năm 2020 của ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về xây dựng chính sách Hỗ trợ người lao động đì làm việc ở nước ngoài theo hợp đòng trên địa bàn tinh Trà Vinh, giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của …………….. và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành chính sách Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021-2025 với một số nội dung cụ thế như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh.**

Quy định một số chính sách hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Thời gian thực hiện: 2021-2025, cuối giai đoạn sẽ có tổng kết, đánh giá hiệu quả của chính sách làm cơ sở ban hành chính sách mới khi có ý kiến chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương và địa phương.

1. **Đối tượng áp dụng.**

 - Người lao động cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh có nhu cầu, đăng ký tham gia các chương trình đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

 - Học sinh, sinh viên đang học tại các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh có tham gia các chương trình đào tạo nâng cao trình độ tay nghề theo Thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam với nước tiếp nhận lao động hoặc theo chương trình du học (hệ vừa học, vừa làm) tại các Trường Đại học, Cao đẳng ở nước ngoài có ký kết hợp tác giữa 02 bên đào tạo).

1. **Chính sách hỗ trợ.**
2. Hỗ trợ chi phí không hoàn lại, bao gồm chi phí đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết; giáo dục định hướng; tiền ăn trong thời gian đào tạo thực tế; chi phí đi lại (01 lượt đi và về) cho người lao động từ nơi cư trú hợp pháp đến địa điểm đào tạo; lệ phí làm hộ chiếu, lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp, lệ phí làm thị thực (visa); chi phí khám sức khỏe.
3. Hỗ trợ vay tín chấp chi phí xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
4. **Điều kiện vay vốn**

 Người lao động có hộ khẩu thường trú, tạm trú (KT 3) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận; Không có tiền án, tiền sự, không thuộc diện cấm xuất cảnh tại Việt Nam và cấm nhập cảnh nơi đến làm việc; Có hợp đồng ký giữa người lao động với công ty đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1. **Mức vay**

 Mức cho vay cụ thể đối với từng người đi lao động có thời hạn ở nước ngoài được xác định căn cứ vào nhu cầu vay vốn của người vay để trang trải chi phí đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng tuyển dụng, khả năng trả nợ của người vay và khả năng nguồn vốn ủy thác của ngân sách tỉnh chuyển sang Ngân hàng chính sách xã hội nhưng không vượt quá 150 triệu đồng/người (áp dụng cho tất cả các đối tượng có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng).

6. Thời hạn vay

Việc xác định thời hạn cho vay được căn cứ vào thời hạn Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài được ký giữa người lao động và doanh nghiệp, tổ chức đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài và khả năng trả nợ của người vay nhưng tối đa không quá thời hạn đi lao động ở nước ngoài theo Hợp đồng lao động.

7. Lãi suất cho vay

Lãi suất vay vốn ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng bằng lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Chính phủ quy định. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất vay vốn theo quy định.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Hằng năm nguồn ngân sách tỉnh Ủy thác qua chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh để giải ngân cho người lao động vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ không hoàn lại cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện hỗ trợ kịp thời cho người lao động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh triến khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

 Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Khóa IX, kỳ họp thứ ...thông qua ngày tháng .... năm 2020 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

**Nơi nhận:** CHỦ TỊCH

* UBTV Quốc Hội (b/c); ’
* Chính phủ (b/c);
* Bộ LĐ-TB&XH (b/c);
* Bộ Tài chính (b/c);
* Ngân hàng NNVN;-Ngân hàng CSXHVN;
* TT.TỈnh ủy (b/c);
* UBND tỉnh;
* Đoàn đại biểu Quốc hội (giám sát);
* UBMTTQ tỉnh;
* Đại biểu HĐND tỉnh;
* Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
* Trung tâm Công báo (đăng Công báo);
* Sở Tư pháp (kiểm tra);
* Lưu: VT.